TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45**/2018/HSST

Ngày: 27/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đình Thị Thanh Hải

2. Ông Nguyễn Xuân Thuận

*Thư ký phiên toà***:** Ông Phan Thái Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2018/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Bị cáo:

Hoàng H, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1974, tại tỉnh Yên Bái

Nơi ĐKHKTT: Tổ 11, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Chỗ ở hiện nay: Tổ 09, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Giới tính: Nam

Con ông: Hoàng Đức H1, sinh năm 1939 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1937; bố, mẹ bị cáo đang trú tại Tổ 09, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Vợ: Lại Thị Như H2, sinh năm 1976 (đã ly hôn năm 2005);

Con: Không có;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03 tháng 05 năm 2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

2. Những người bị hại:

2.1. Ông Hoàng Đức H1, sinh năm 1939, vắng mặt.

2.2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1937, vắng mặt.

Cùng trú tại: Tổ 09, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

3. Người làm chứng:

- Chị Hoàng Thị H3, sinh năm 1976, vắng mặt

Trú tại: Tổ 09, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu sài, nên khoảng 20giờ 20 phút ngày 16/3/2018, Hoàng H đang chung sống cùng bố, mẹ đẻ là ông Hoàng Đức H1 và bà Nguyễn Thị L, có xin của bà L số tiền là 500.000 đồng, nhưng bà L chỉ cho H 100.000 đồng, nên H tỏ thái độ bực tức và cầm số tiền của bà L vừa cho ném xuống nền nhà rồi có lời lẽ thô tục, chửi bới, xúc phạm ông bà H1, L.

Thấy thái độ của H như vậy, sợ H đánh mọi người trong gia đình, nên ông H1 đã đẩy H ra phía ngoài cửa nhà. Sau khi ra ngoài đường, H vẫn còn nổi nóng, bực tức và chửi mắng mọi người, nên bà L bảo chị Hoàng Thị H3 (là con dâu của ông bà H1, L sống chung cùng nhà) đóng cửa lại để không cho H vào nhà. H ở bên ngoài tiếp tục chửi ông, bà H1, L rồi nhặt gạch, đá có sẵn ở ngoài đường ném vào 02 tấm biển quảng cáo làm bằng vật liệu nhôm, nhựa ALU, cắt chữ bằng máy CNC trị giá 4.287.000 đồng; 02 tấm nhựa Mica trong suốt, trị giá 0 đồng (tấm nhựa này là một bộ phận của biển quảng cáo bằng đèn LED, được tính giá trị trong biển quảng cáo); 01 tấm biển quảng cáo làm bằng đèn LED, công nghệ LED ma trận trị giá 14.630.000đồng, được gắn trước cửa nhà ông bà H1, L, dẫn đến hư hỏng hoàn toàn, không thể khôi phục được.

Tổng giá trị tài sản bị hủy hoại là: 18.917.000đồng

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng H thành khẩn khai nhận hành vi Hủy hoại tài sản như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát.

Bản cáo trạng số 45/CT - VKSTP ngày 05/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Hoàng H về tội *"Hủy hoại tài sản"* theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng H phạm tội Hủy hoại tài sản

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS; xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi Hủy hoại tài sản của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở kết luận:

Do bực tức với bà Nguyễn Thị L về việc xin bà L 500.000 đồng để tiêu xài, nhưng chỉ được cho 100.000 đồng nên Hoàng H đã có hành vi chửi bới, xúc phạm bố mẹ đẻ của mình là các ông, bà Hoàng Đức H1, Nguyễn Thị L. Bị cáo còn dùng gạch, đá ném mạnh vào các tấm biển quảng cáo gắn phía trước, và hai bên cửa của Cửa hàng vàng bạc H1 Dung, là nơi bị cáo cùng với bố mẹ đẻ đang cư trú, sinh hoạt. Hậu quả làm hư hỏng toàn bộ ba tấm biển quảng cáo, trong đó có hai tấm biển quảng cáo làm bằng nhôm, nhựa ALU; 01 tấm biển quảng cáo làm bằng đèn LED; thuộc sở hữu của ông bà H1, L, gây thiệt hại về tài sản, tổng trị giá là 18.917.000 đồng. Hành vi do bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS.

[3] Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa pH3. Do đó cần đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét về nhân thân bị cáo Hoàng H là người có sức khỏe, đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân, xong lười lao động, sống phụ thuộc vào bố mẹ, nghiện chất ma túy. Năm 2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản, đã được xóa án tích. Xong bị cáo không lấy đó là bài học, mà lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo, ngoài việc vi phạm về mặt đạo đức, còn thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó cần có một mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại là các ông, bà Hoàng Đức H1, Nguyễn Thị L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản, nên HĐXX không xem xét, giải quyết

[8] Về vật chứng của vụ án**:** Trong vụ án này, Cơ quan điều tra có thu giữ một số vật chứng, gồm 01 cục bê tông, 1/3 viên gạch và nhiều mảnh vỡ chất liệu bằng nhựa cứng là những đồ vật không có giá trị sử dụng nên bị tịch thu tiêu hủy.

[9] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, những người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; các Điều 136; 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng H phạm tội: "Hủy hoại tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng H **02** (*Hai*) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 5 năm 2018 (ngày tạm giam bị cáo).

3. Về vật chứng của vụ án:

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 cục bê tông, màu xám, nhiều góc cạnh, không xác định được hình thù;

+ 1/3 viên gạch nung đỏ, kích thước khoảng (7 x 5 x 3) cm;

+ Nhiều mảnh vỡ, chất liệu bằng nhựa cứng, màu trắng trong với nhiều kích thước, hình thù khác nhau;

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Hoàng H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị L, ông Hoàng Đức H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKS tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố YB;
- Công an thành phố Y;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- THADS thành phố YB;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thủy